CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**8.4%**	**7.1%**

ROE — 2024: **4.0%** | +/- YoY: ▲ 3.6%

DT thuần — *Q1/25*: **93.8** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 9.20 ▼ 8.9% | YoY: ▼ 4.30 ▼ 4.4%

DT thuần — *2024*: **382** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 12.0 ▼ 3.0%

LN gộp — *Q1/25*: **15.3** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.10 ▼ 0.8% | YoY: ▲ 4.10 ▲ 36.4%

LN gộp — *2024*: **43.4** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 5.70 ▲ 15.0%

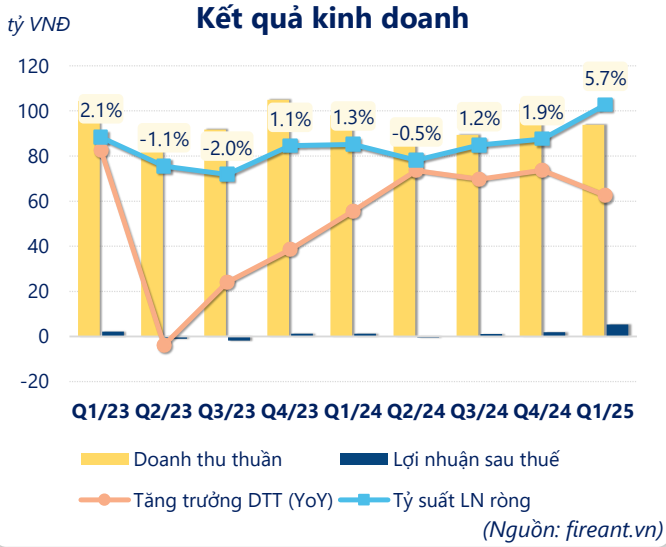
LN thuần — *Q1/25*: **6.68** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 4.40 ▲ 193% | YoY: ▲ 5.26 ▲ 370%

LN thuần — *2024*: **4.26** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 7.55 ▲ 229%

LN sau thuế — *Q1/25*: **5.34** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 3.39 ▲ 174% | YoY: ▲ 4.07 ▲ 320%

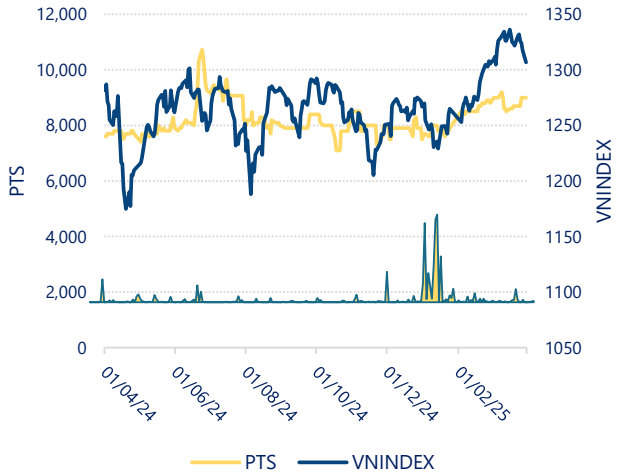
LN sau thuế — *2024*: **3.82** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 3.44 ▲ 909%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

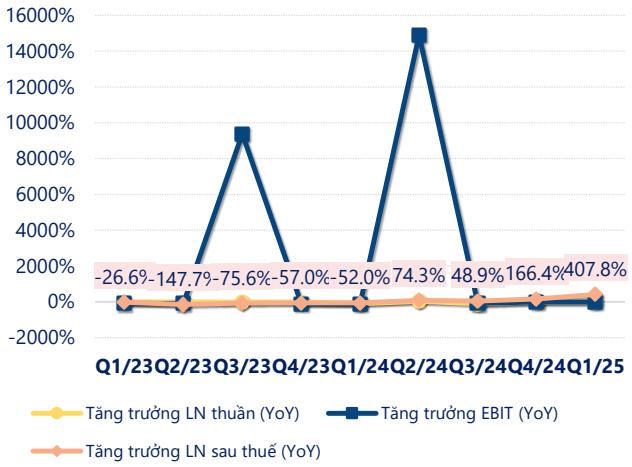


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS)

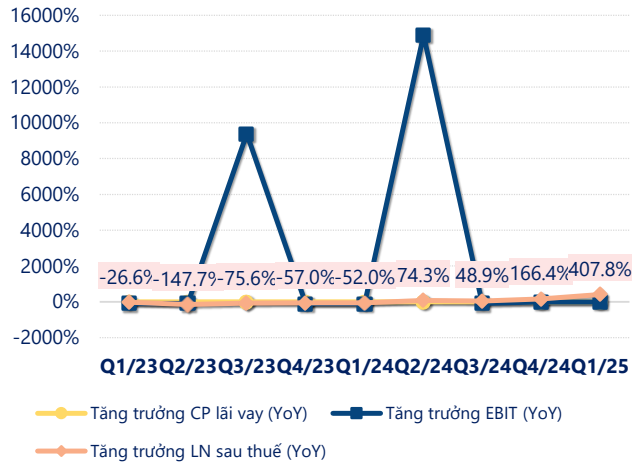
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



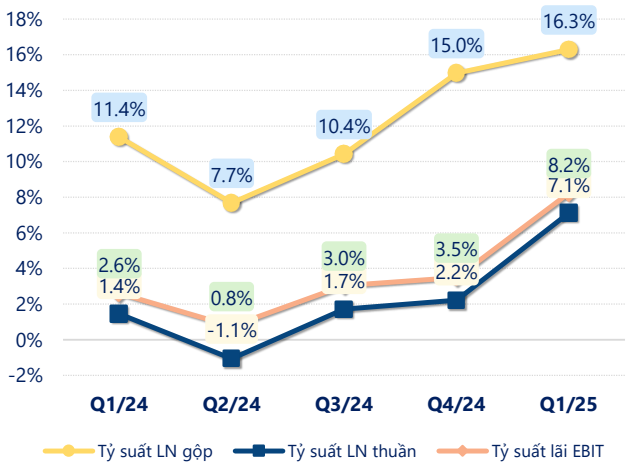
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



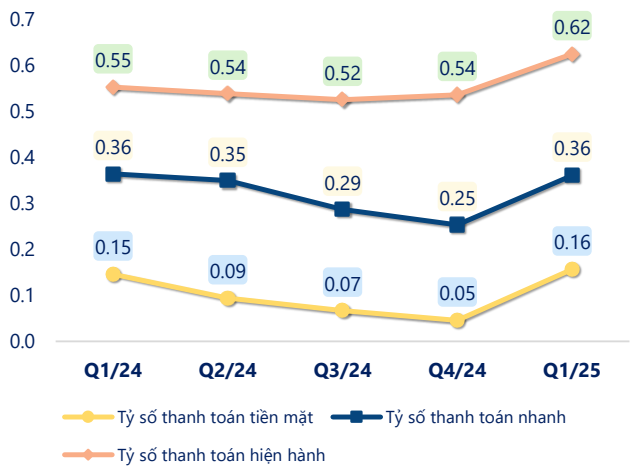
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



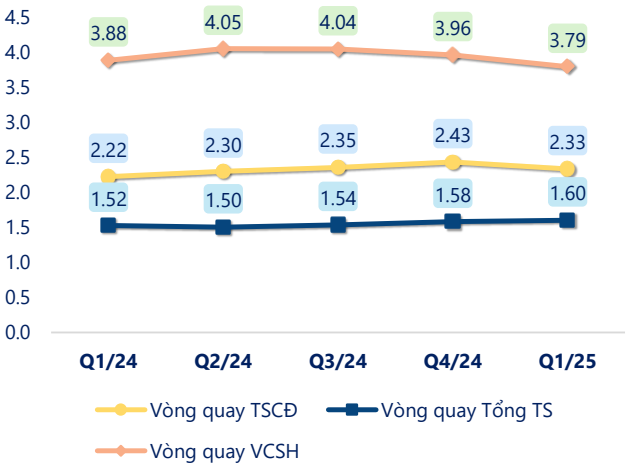
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



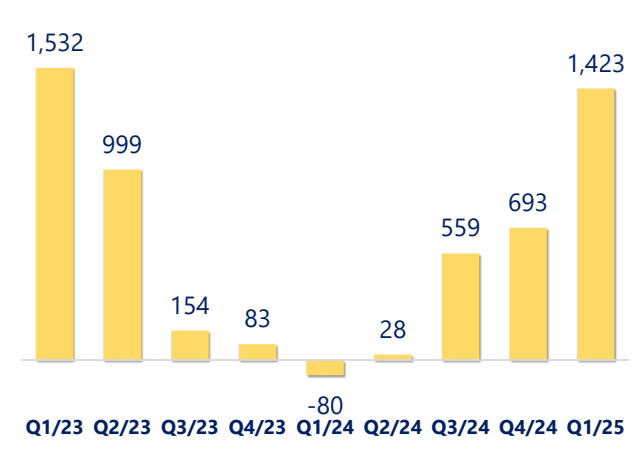
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

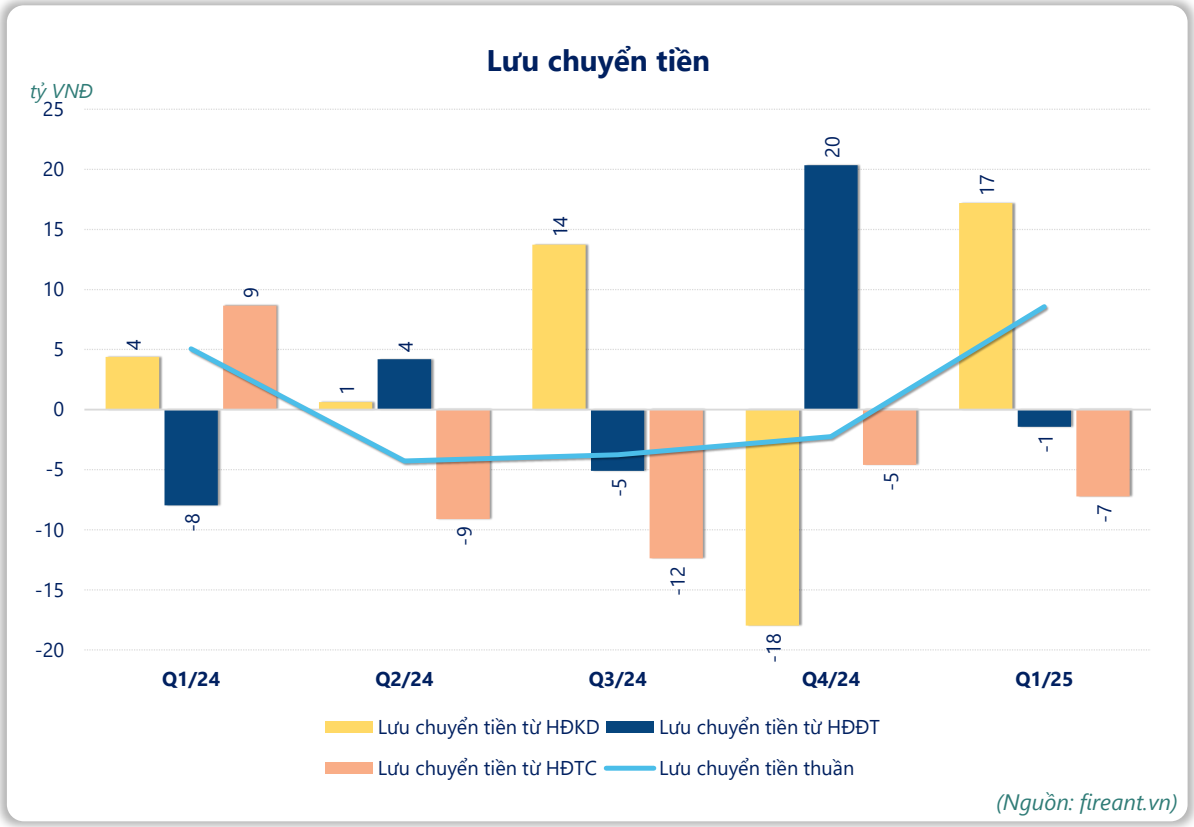


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**93.8**	**98.1**	**-4.4%**	**382**	**394**	**-3.0%**
Giá vốn hàng bán	78.5	86.9	-9.6%	339	356	-4.9%
Lợi nhuận gộp	15.3	11.2	36.4%	43.4	37.7	15.0%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.02	0.01	17.0%
Chi phí TC	1.46	2.38	-38.6%	8.17	12.4	-34.1%
Chi phí lãi vay	1.00	1.14	-12.2%	4.54	8.55	-46.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.04	1.09	-4.6%	4.97	5.32	-6.6%
Chi phí QLDN	**6.10**	**6.29**	**-3.0%**	**26.0**	**23.3**	**11.5%**
LN thuần từ HĐKD	6.68	1.42	370%	4.26	-3.29	229%
Lợi nhuận khác	**0.04**	**0.00**		**0.74**	**4.32**	**-82.9%**
LN trước thuế	6.72	1.42	373%	5.00	1.03	384%
Lợi nhuận sau thuế	**5.34**	**1.27**	**320%**	**3.82**	**0.38**	**909%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.34**	**1.27**	**320%**	**3.82**	**0.38**	**909%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)